

PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
MỚI BAN HÀNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

A1. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

1. Thủ tục khai báo hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm

*** *Trình tự thực hiện:***

- Trước khi hoạt động, cơ sở nhập khẩu phát hành phẩm phải khai báo hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm với Cục Xuất bản, In và Phát hành trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ thông tin khai báo, Cục Xuất bản, In và Phát hành phải xác nhận việc khai báo; trường hợp không xác nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

*** *Cách thức thực hiện:*** Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục I.9 tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** *Thời hạn giải quyết:*** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

*** *Đối tượng thực hiện TTHC:*** Tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

*** *Cơ quan thực hiện TTHC:*** Cục Xuất bản, In và Phát hành

*** *Kết quả của việc thực hiện TTHC:*** Xác nhận khai báo hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm.

*** *Phí, lệ phí:*** Không có

*** *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Tờ khai hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục I.9 tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP).

*** *Yêu cầu, điều kiện:***

Cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Người đứng đầu cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm phải thường trú tại Việt Nam;
- Có đội ngũ nhân viên đủ năng lực thẩm định nội dung sách trong trường hợp kinh doanh nhập khẩu sách.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;
- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;
- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;
- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản;
- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.
- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
(NẾU CÓ)
TÊN CƠ SỞ KHAI BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(nếu có)

....., ngày tháng ... năm....

Tờ khai
Hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm

Kính gửi:.....

Tên cơ sở phát hành:

Tên người đứng đầu:Quốc tịch:

Căn cước công dân/hộ chiếu số....., cấp ngày ... tháng ... năm....

Nơi cấp.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

E-mail:

Website (nếu có):

Mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế.....

Căn cứ Nghị quyết số, chúng tôi khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm và đảm bảo đủ các yêu cầu sau:

1. Chịu trách nhiệm đối với nội dung, nguồn gốc và tính hợp pháp của xuất bản phẩm nhập khẩu;

2. Duy trì quy định thông tin liên hệ và chấp hành yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu;

3. Lưu trữ đầy đủ dữ liệu về hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm; danh sách nhân viên thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu.

4. Xuất bản phẩm nhập khẩu phải đảm bảo về bản quyền, khả năng truy xuất nguồn gốc xuất bản phẩm nhập khẩu;

5. Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

6. Báo cáo cấp có thẩm quyền về cơ chế kiểm soát nội dung theo quy mô hoạt động và báo cáo thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu định kỳ;

7. Thực hiện kiểm soát theo danh mục nội dung bị cấm, hạn chế hoặc cần kiểm soát đặc biệt do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

8. Ngăn chặn, gỡ bỏ xuất bản phẩm vi phạm ngay khi phát hiện hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

9. Thực hiện trách nhiệm thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu trước khi phát hành ra thị trường.

Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin khai báo trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
(NẾU CÓ)
TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN
KHAI BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng ... năm.....

**Xác nhận khai báo
Hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm**

Tên cơ sở khai báo hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm:

Tên người đứng đầu:Quốc tịch:

Căn cước công dân/hộ chiếu số....., cấp ngày ... tháng ... năm.....

Nơi cấp.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

E-mail:

Website (nếu có):

Mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế.....

Đã thực hiện khai báo hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử

*** *Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản V, phần B mục 3 Phụ lục I.9 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phải thực hiện khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử với Cục Xuất bản, In và Phát hành.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận được hồ sơ khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành phải xác nhận khai báo; trường hợp không xác nhận khai báo phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện:*** Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử (theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Phụ lục I.9 tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết:*** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC:*** Cơ quan, tổ chức, cá nhân

* ***Cơ quan thực hiện TTHC:*** Cục Xuất bản, In và Phát hành

* ***Kết quả của việc thực hiện TTHC:*** Xác nhận khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử.

* ***Phí, lệ phí:*** Không có

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Tờ khai hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử (theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Phụ lục I.9 tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP)

*** *Yêu cầu, điều kiện:***

Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có máy chủ đặt tại Việt Nam;
- Có tên miền Internet Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- Có biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; ngăn chặn sao chép; can thiệp bất hợp pháp vào nội dung xuất bản phẩm;
- Có giải pháp kỹ thuật theo quy định về kiểm soát bản quyền số đối với nhà cung cấp nội dung, các kênh phân phối nội dung;
- Có xác nhận khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;
- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;
- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;
- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản;
- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.
- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
(NẾU CÓ)
TÊN CƠ SỞ KHAI BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(nếu có)

....., ngày tháng ... năm.....

Tờ khai

Hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử

Kính gửi:.....

Tên cơ sở phát hành xuất bản phẩm điện tử

:

Tên người đứng đầu:Quốc tịch:

Căn cước công dân/hộ chiếu số....., cấp ngày ... tháng ... năm.....

Nơi cấp.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

E-mail:

Website:

Mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế.....

Căn cứ Nghị quyết số, chúng tôi khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử và đảm bảo đủ yêu cầu sau:

1. Đề án hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử.
2. Văn bản phê duyệt đề án hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin khai báo trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN
KHAIBÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày tháng ... năm.....

**Xác nhận khai báo
hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử**

Tên cơ sở khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử:

Tên người đứng đầu:Quốc tịch:

Căn cước công dân/hộ chiếu số....., cấp ngày ... tháng ... năm.....

Nơi cấp.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

E-mail:

Website:

Mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế.....

Đã thực hiện khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

A2. LĨNH VỰC BÁO CHÍ

3. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí (đối với cơ quan báo chí trung ương)

*** Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, cơ quan báo chí trung ương nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Báo chí) chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Báo chí) có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Báo chí) chấp thuận bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí.

(2) Báo cáo đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích theo Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích).

(3) Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo chí (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí, tên gọi cơ quan báo chí, tên gọi ấn phẩm báo chí; hình thức trình bày, vị trí của tên gọi ấn phẩm báo chí).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Cơ quan báo chí trung ương.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Báo chí).

*** Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

*** Phí, lệ phí:** Không có

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Báo chí số 103/2016/QH13.

- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

B1. LĨNH VỰC BÁO CHÍ

4. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử (đối với cơ quan báo chí của địa phương)

*** Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử, cơ quan báo chí của địa phương nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí.

(2) Báo cáo đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích theo giấy phép chuyên trang có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích).

(3) Mẫu trình bày giao diện trang chủ của chuyên trang (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí, tên gọi cơ quan báo chí, tên gọi chuyên trang, tên miền; hình thức trình bày, vị trí của tên gọi chuyên trang; thay đổi giao diện trang chủ của chuyên trang).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Cơ quan báo chí của địa phương

*** Cơ quan thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*** Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện:** Không quy định

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Báo chí số 103/2016/QH13.

- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

B2. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

5. Thủ tục chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố)

*** *Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cơ quan chuyên môn quản lý về báo chí thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở VH TTDL/Sở VH TT) chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong Giấy phép sản xuất kênh chương trình.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở VH TTDL/Sở VH TT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ, Sở VH TTDL/Sở VH TT có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh chương trình ghi trong Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

- Cơ quan báo chí nhận kết quả trực tiếp tại Sở VH TTDL/Sở VH TT hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện:*** Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố.

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí được người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký xác nhận.

(2) Bản màu biểu tượng kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo có ký xác nhận của người có thẩm quyền.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết:*** 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC:*** Cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố.

* ***Cơ quan thực hiện TTHC:*** Sở VH TTDL/Sở VH TT.

* ***Kết quả của việc thực hiện TTHC:*** Văn bản chấp thuận.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện:** Không quy định

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Báo chí số 103/2016/QH13;
- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP;
- Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo;
- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

C1. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

6. Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm

*** *Trình tự thực hiện:***

- Trước khi hoạt động, cơ sở phát hành xuất bản phẩm phải khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm với Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ thông tin khai báo, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác nhận việc khai báo; trường hợp không xác nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do

*** *Cách thức thực hiện:*** Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai hoạt động phát hành xuất bản phẩm (theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Phụ lục I.9 tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** *Thời hạn giải quyết:*** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

*** *Đối tượng thực hiện TTHC:*** Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập

*** *Cơ quan thực hiện TTHC:*** Ủy ban nhân dân cấp xã

*** *Kết quả của việc thực hiện TTHC:*** Xác nhận khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

*** *Phí, lệ phí:*** Không có

*** *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Tờ khai hoạt động phát hành xuất bản phẩm (theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Phụ lục I.9 tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP).

*** *Yêu cầu, điều kiện:***

Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động phát hành xuất bản phẩm phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Người đứng đầu cơ sở phát hành phải thường trú tại Việt Nam;

- Có địa điểm kinh doanh xuất bản phẩm hoặc tên miền, gian hàng thương mại điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15.

*** *Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản;

- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
(NẾU CÓ)
TÊN CƠ SỞ KHAI BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(nếu có)

....., ngày tháng ... năm.....

Tờ khai
Hoạt động phát hành xuất bản phẩm

Kính gửi:.....

Tên cơ sở phát hành:

Tên người đứng đầu:Quốc tịch:

Căn cước công dân/hộ chiếu số....., cấp ngày ... tháng ... năm.....

Nơi cấp.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

E-mail:

Website (nếu có):

Mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế.....

Chi nhánh:

- Số lượng chi nhánh:

- Địa chỉ, số điện thoại từng chi nhánh:

Địa điểm kinh doanh:

- Số lượng địa điểm:

- Địa chỉ, số điện thoại từng địa điểm:

Căn cứ Nghị quyết số, chúng tôi khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm và đảm bảo đủ các yêu cầu sau:

1. Chịu trách nhiệm đối với nội dung, nguồn gốc và tính hợp pháp của xuất bản phẩm kinh doanh;

2. Không được chuyển giao hoặc loại trừ trách nhiệm khi sử dụng bên thứ ba hoặc nền tảng trung gian;

3. Duy trì quy định thông tin liên hệ và chấp hành yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu;

4. Lưu trữ đầy đủ dữ liệu về hoạt động phát hành xuất bản phẩm theo quy định;

5. Bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc xuất bản phẩm và xác định tổ chức, cá nhân có liên quan;

6. Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

7. Báo cáo cấp có thẩm quyền về cơ chế kiểm soát nội dung theo quy mô hoạt động khi có yêu cầu;

8. Thực hiện kiểm soát theo danh mục nội dung bị cấm, hạn chế hoặc cần kiểm soát đặc biệt do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

9. Ngăn chặn, gỡ bỏ xuất bản phẩm vi phạm ngay khi phát hiện hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin khai báo trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
(NẾU CÓ)
TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN
KHAIBÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng ... năm.....

**Xác nhận khai báo
Hoạt động phát hành xuất bản phẩm**

1. Tên cơ sở phát hành xuất bản
phẩm:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại: Email:

- Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số
thuế.....

Các chi nhánh và địa điểm kinh doanh gồm (nếu có):

- Chi nhánh:

Số lượng chi nhánh:

Địa chỉ, số điện thoại từng chi nhánh:

.....

- Địa điểm kinh doanh:

Số lượng địa điểm:

Địa chỉ, số điện thoại từng địa điểm:

.....

Đã thực hiện khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)